

Số: 2112/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 22 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao
giai đoạn 2018 - 2020, trên địa bàn tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Văn bản số 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Tiêu chí theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 155/TTr-SNN ngày 31/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

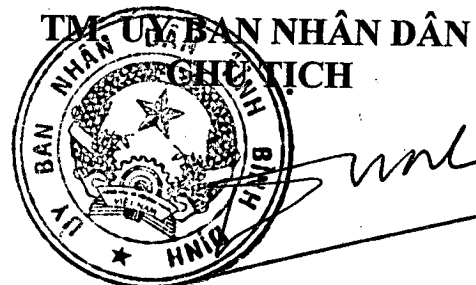
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao các Sở, ngành liên quan căn cứ chức năng quản lý nhà nước của đơn vị, ban hành hướng dẫn thực hiện đối với nội dung các tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, trên địa bàn tỉnh Bình Định do đơn vị phụ trách.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Bộ phận giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VPĐPNTM TW;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TV BCĐ xây dựng NTM tỉnh;
- Hội đoàn thể tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh, CV;
- Lưu: VT, K19. /



Hồ Quốc Dũng

**BỘ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU XÁC ĐỊNH CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
GIAI ĐOẠN 2018-2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 22/6/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu nâng cao
----	--------------	-------------------	-------------------

I. LĨNH VỰC HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI

1	Giao thông	1.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa	Đạt 100% đường xã đạt tối thiểu đường cấp VI theo TCVN 4054:2005
		1.2. Đường trục thôn, làng và đường liên thôn, làng đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	Đạt 100% (trong đó: 70% được cứng hóa và đạt đường loại B)
		1.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	Đạt 100% (trong đó: 70% được cứng hóa và đạt đường loại C)
		1.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.	Đạt 100% (trong đó: 70% được cứng hóa và đạt đường loại B hoặc loại C)
2	Thủy lợi	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 85% trở lên.	≥85%
3	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	Đạt 100%

II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

4	Tổ chức sản xuất	4.1. Xã thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đạt - Kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã được triển khai thực hiện hiệu quả. - Thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đạt được mục tiêu, chỉ tiêu hàng năm của huyện, xã đề ra.
		4.2. Xã có ít nhất 01 hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu quả và được nhân rộng	Đạt
		4.3. Tỷ lệ mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm của địa phương	≥80%
		4.4. Thực hiện cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực	≥80%
		4.5. Xã có ít nhất 01 mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu nâng cao	
5	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao phải gấp 1,2 lần trở lên so với thời điểm được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	Đạt	
6	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 0,5 lần trở xuống so với mức quy định.	≤2,5%	
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC - Y TẾ - VĂN HÓA				
7	Giáo dục và Đào tạo	7.1. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt	
		7.2. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3	Đạt	
		7.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥50%	
8	Lao động nông thôn	Số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động thường trú tại địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp	≥90%	
9	Y tế	9.1. Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế ban đầu cho người dân được bảo đảm	Đạt	100% người dân được chăm sóc sức khỏe ban đầu và thụ hưởng các dịch vụ y tế
		9.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch	Đạt	Không để lây lan trên diện rộng các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch trên địa bàn
		9.3. Không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người	Đạt	Xử lý kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn
10	Văn hóa	10.1. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được bảo đảm, thu hút nhiều người dân tham gia	Đạt	Duy trì thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; thu hút tối thiểu 60% số người dân tham gia
		10.2. Bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống địa phương	Đạt	Có các hoạt động bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống
		10.3. Xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện	Đạt	Có các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện
IV. CẢNH QUANG - MÔI TRƯỜNG				
11	Cảnh quang - Môi trường	11.1. Có hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch cho tối thiểu 80% hộ dân trên địa bàn toàn xã; 100% hộ gia đình trong xã được sử dụng nước sạch theo quy định	Đạt	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu nâng cao	
11	Cảnh quang - Môi trường	11.2. Xây dựng cảnh quan, không gian nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương trên địa bàn toàn xã	Đạt	Có phương án và tổ chức thực hiện việc xây dựng cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp trên địa bàn
		11.3. Có mô hình phân loại rác tại nguồn	Đạt	Có mô hình phân rác thải tại nguồn được triển khai ít nhất trên 10% số hộ dân trên địa bàn toàn xã
		11.4. Thực hiện hiệu quả các giải pháp, phương án cụ thể về bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu	Đạt	Có phương án và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu
		11.5. Khu xử lý rác thải tập trung của xã (nếu có), phải được trồng nhiều lớp hàng rào cây xanh phù hợp bao bọc xung quanh	Đạt	
		11.6. Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo đúng quy định	≥70%	

V. HÀNH CHÍNH CÔNG - AN NINH TRẬT TỰ

12	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	12.1. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở	Đạt	<ul style="list-style-type: none"> - Có thực hiện công khai những nội dung quy định cho nhân dân biết. - Có tổ chức cho nhân dân bàn và quyết định những nội dung theo quy định. - Có tổ chức cho nhân dân tham gia ý kiến những nội dung quy định trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định. - Có tổ chức thực hiện các nội dung nhân dân giám sát theo quy định
		12.2. Các thôn, làng xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước (hoặc quy ước) cộng đồng	Đạt	100% thôn, làng có hương ước (hoặc quy ước) được xây dựng, công nhận theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả
		12.3. Cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ	Đạt	Không có cán bộ, công chức xã vi phạm quy định về giờ giấc làm việc, đạo đức và văn hóa giao tiếp trong thực thi công vụ
		12.4. Thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính; giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật	Đạt	Có ít nhất 01 sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; không có hồ sơ trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính; đã công bố và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu nâng cao	
13	An ninh trật tự	13.1. An ninh trật tự được đảm bảo; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	Đạt	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì đảm bảo ANTT trên địa bàn xã; không để xảy ra mẫu thuẫn kéo dài trong nội bộ nhân dân; không để xảy ra các tụ điểm cờ bạc dưới mọi hình thức. - Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT được xây dựng và phát triển sâu rộng, vững chắc, xếp loại hàng năm phải đạt loại xuất sắc.
		13.2. Xã có mô hình tự quản về ANTT; mô hình phòng, chống tội phạm hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Có 2/3 số thôn trong xã có mô hình tự quản về ANTT; mô hình phòng, chống tội phạm hoạt động thường xuyên, hiệu quả